

Số: 143/2024/QĐCNTTLH

Hải An, ngày 11 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh **Trần Hữu N** và chị **Nguyễn Thị Thu T**.

- Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 20 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của anh **Trần Hữu N** và chị **Nguyễn Thị Thu T**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Anh **Trần Hữu N**; nơi cư trú: **Tổ C, phường N, quận L, thành phố Hà Nội**.

+ Chị **Nguyễn Thị Thu T**; nơi cư trú: **Số H TĐC N, Tổ dân phố số H, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng**.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 6 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Trần Hữu N** và chị **Nguyễn Thị Thu T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh **Trần Hữu N** và chị **Nguyễn Thị Thu T** có 02 con chung là **Trần Thị Khánh C**, sinh ngày 08/12/2010 và **Trần Nam A**, sinh ngày 02/12/2014. Anh **Trần Hữu N** và chị **Nguyễn Thị Thu T** thỏa thuận giao cả hai con chung là **Trần Thị Khánh C** và **Trần Nam A** cho chị **T** trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hàng tháng anh **Trần Hữu N** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng /1 tháng/ 1 con. Tổng là 5.000.000 (năm triệu) đồng/1 tháng cho cả hai con, kể từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh **Trần Hữu N** và chị **Nguyễn Thị Thu T** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (ĐKKH số 42, quyền số 01/2010 ngày 12/3/2010);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Phượng